

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~6897~~ UBND-KTN

Quảng Ngãi, ngày ~~17~~ tháng 12 năm 2021

V/v hoàn thiện đề xuất
Dự án nước sạch và vệ
sinh nông thôn bền vững
và ứng phó với biến đổi
khí hậu tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 5696/BKHĐT-KTĐN ngày 27/8/2021 về việc các đề xuất dự án nước sạch và vệ sinh nông thôn sử dụng vốn vay WB; Bộ Tài chính tại Công văn số 11465/BTC-QLN ngày 06/10/2021 về việc góp ý đề xuất khoản vay cho Dự án Nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2022-2026, vay vốn WB và đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 4050/SNNPTNT-TTNS ngày 15/12/2021, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã bổ sung, hoàn thiện đề xuất Dự án nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt là Đề xuất dự án) như sau:

I. Ý kiến giải trình theo đề nghị của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính theo Phụ lục kèm theo Công văn này.

II. Hoàn thiện đề xuất dự án

1. Tên dự án: Dự án nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Ngãi.

2. Cơ quan tổ chức quản lý dự án

a) Chủ quản dự án: UBND tỉnh Quảng Ngãi.

b) Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi.

3. Nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới (WB).

4. Mục tiêu của dự án

a) Mục tiêu tổng quát

Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ nước sạch và vệ sinh nông thôn một cách bền vững và chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu ở khu vực nông thôn nhằm cải thiện kết quả hoạt động của các công trình nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Mục tiêu cụ thể

- Nâng cấp và mở rộng các công trình cấp nước tại các xã đang khó khăn về nước sạch, đảm bảo thích ứng với biến đổi khí hậu và vận hành bền vững.

- Xây mới các công trình nước sạch tại các xã khó khăn hiện nay còn chưa có cấp nước tập trung và được xử lý, đảm bảo thích ứng với biến đổi khí hậu và vận hành bền vững.

- Xây dựng năng lực địa phương và quốc gia về xây dựng, triển khai vận hành và nhân rộng các công trình cấp nước nông thôn thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Khám phá các phương án hợp tác công tư để huy động thêm vốn và/hoặc hỗ trợ quản lý vận hành hiệu quả hơn các công trình cấp nước nhằm tăng cường tính bền vững và giảm gánh nặng tài chính.

5. Địa điểm xây dựng: Thuộc các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Tư Nghĩa và thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Nội dung đề xuất dự án

a) Hợp phần 1: Nâng cao khả năng tiếp cận cấp nước sạch nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu, gồm hai tiểu hợp phần.

- Tiểu hợp phần 1: Xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng các công trình cấp nước ở 17 xã trong tỉnh.

- Tiểu hợp phần 2: Cải thiện cấp nước bền vững.

b) Hợp phần 2: Hỗ trợ thực hiện dự án, nâng cao năng lực, tăng cường thể chế.

7. Thời gian thực hiện dự án

- Thời gian chuẩn bị: Từ năm 2021-2022.

- Thời gian thực hiện: Từ Quý IV/2022-2026.

8. Dự kiến tổng mức, cơ chế tài chính của dự án

a) Tổng mức đầu tư dự án

Tổng mức đầu tư: 351 tỷ VNĐ, tương đương 15,12 triệu USD. Trong đó:

- Vốn vay WB : 304,448 tỷ VNĐ (13,11 triệu USD).

- Vốn đối ứng của địa phương: 46,552 tỷ VNĐ (2,01 triệu USD).

Cụ thể:

Đối với Hợp phần 1: Nhu cầu kinh phí của Hợp phần này là 348,5 tỷ VNĐ, tương đương 15,01 triệu USD, bao gồm hai tiểu hợp phần:

- Tiểu hợp phần 1: Nhu cầu kinh phí là 346,00 tỷ VNĐ, tương đương 14,90 triệu USD, trong đó:

+ Vốn vay WB : 304,448 tỷ VNĐ (13,11 triệu USD).

+ Vốn đối ứng của địa phương: 41,552 tỷ VNĐ (1,79 triệu USD).

- Tiểu hợp phần 2: Nhu cầu kinh phí là 2,5 tỷ VNĐ, tương đương 0,11 triệu USD.

Đối với Hợp phần 2: Nhu cầu kinh phí của Hợp phần này là 2,5 tỷ VNĐ, tương đương 0,11 triệu USD.

b) Cơ chế tài chính của dự án

- Tiểu hợp phần 1:

Thực hiện quy định tại Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ và Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16/8/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP.

+ Chính phủ cấp phát cho UBND tỉnh: 30%.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh vay lại từ Chính phủ: 70%.

- Tiểu hợp phần 1: Sử dụng 100% từ vốn ngân sách địa phương.

- Hợp phần 2: Sử dụng 100% từ vốn ngân sách địa phương.

(Nội dung chi tiết có Đề xuất dự án kèm theo và Công văn này thay thế Công văn số 235/UBND-NNTN ngày 16/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc hoàn thiện đề xuất Dự án nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu vốn vay WB)

Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quan tâm, xem xét trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề xuất dự án theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KTN.toan384

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền

Phụ lục

GIẢI TRÌNH VÀ BẢN CỦA CÁC BỘ: KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ, TÀI CHÍNH

(Kèm theo Công văn số ~~8897~~ **8897**/UBND-KTN ngày ~~17~~ **17**/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Ý kiến, yêu cầu	Tiếp thu, giải trình
I	Ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 5696/BKHĐT-KTĐN ngày 27/8/2021)	
I	Về nguyên tắc sử dụng vốn vay IBRD của WB	
	Chỉ sử dụng vốn vay IBRD cho các dự án cấp bách, cần thiết, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước; phát hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi và tác dụng lan tỏa về kết nối giao thông, thủy lợi, đô thị, đầu tư, thương mại...	Dự án chỉ sử dụng vốn vay IBRD để đầu tư xây dựng 08 công trình trong Hợp phần 1: “ <i>Nâng cao khả năng tiếp cận nước sạch nông thôn và ứng phó với biến đổi khí hậu</i> ” với tổng vốn vay là 304,448 tỷ VNĐ (<i>tương đương 13,11 triệu USD</i>). Đây là các công trình có tính cấp thiết để cấp nước sinh hoạt cho người dân trong vùng vùng thiếu nước sinh hoạt, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, hoàn thành tiêu chí sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh cho người dân nông thôn trong tỉnh đến năm 2025 theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 (<i>Đến năm 2025, có ít nhất 75% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch; 100% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh</i>).
	Không sử dụng vốn vay IBRD cho các dự án, hạng mục doanh nghiệp trong nước có khả năng thực hiện và xã hội hóa; lĩnh vực nhanh lạc hậu, ít hiệu quả như hạ tầng kỹ thuật số, công nghệ thông tin; hạng mục có tính chất chi thường xuyên	Trong Đề xuất dự án kèm theo Công văn số 235/UBND-NNTN ngày 16/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc hoàn thiện đề xuất Dự án nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu vốn vay WB thì Tiểu hợp phần 1.2: “ <i>Cải thiện cấp nước bền vững</i> ” và Hợp phần 2: “ <i>Hỗ trợ thực hiện dự án, nâng cao năng lực, tăng cường thể chế</i> ” có khái toán kinh phí cho 02 hợp phần này là 5,0 tỷ VNĐ (<i>tương đương 0,22 triệu USD</i>), được sử dụng 100% từ nguồn ngân sách địa phương, không sử dụng

TT	Ý kiến, yêu cầu	Tiếp thu, giải trình
	 Phù hợp với khả năng vay, trả nợ của quốc gia và địa phương và có khả năng cân đối, bố trí kế hoạch các nguồn vốn trong giai đoạn 2021-2025 và những giai đoạn tiếp theo	vốn vay IBRD (Chi tiết được thể hiện tại Bảng 11: Tổng hợp kinh phí dự kiến trong Đề xuất dự án). Về khả năng vay, trả nợ của tỉnh Quảng Ngãi được UBND tỉnh có ý kiến tại Công văn số 3495/UBND-KT ngày 21/7/2021 về việc lập kế hoạch vay và trả nợ công, vốn viện trợ nước ngoài năm 2022 và giai đoạn 2022-2024 gửi Bộ Tài chính; Công văn số 2147/STC-NS ngày 05/8/2021 của Sở Tài chính Quảng Ngãi về việc dự kiến nguồn vốn ODA vay ưu đãi nước ngoài giai đoạn 2021-2025 gửi Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại - Bộ Tài chính. Theo đó, tỉnh Quảng Ngãi có thu ngân sách được hưởng theo phân cấp lớn hơn chi thường xuyên; theo quy định của Luật Ngân sách, hạn mức vay của tỉnh là 30% thu ngân sách được hưởng theo phân cấp. Trong giai đoạn 2021-2025, tỷ lệ dự nợ vay tính trên trần nợ công của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025 là từ 2,1% - 35,5%. Vì vậy, khi dự án được thực hiện, tác động đến nợ công và kế hoạch đầu tư trung hạn của tỉnh vẫn đảm bảo trong mức cho phép.
II	Ý kiến góp ý của Bộ Tài chính (Công văn số 11465/BTC-QLN ngày 06/10/2021)	
1	Về sự cần thiết và hiệu quả của dự án: Để đảm bảo không trùng lắp, chồng chéo giữa các chương trình, đề án; đồng thời để đảm bảo nguồn ngân sách trung ương hạn chế, giám áp lực nợ công trong bối cảnh nợ công đang ở mức cao, đề nghị không vay vốn để thực hiện dự án này mà đề nghị thực hiện thống nhất thông qua các CTMTQG, các	Nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững và các chương trình, dự án khác đã được phê duyệt ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn tại những khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trong nội dung Đề xuất dự án dự kiến đầu tư xây dựng các công trình cấp nước ở những khu vực thường xuyên xảy ra hạn hán, xâm nhập mặn hoặc khó khăn về nguồn nước; nội dung Đề xuất dự án là hết sức cần thiết và phù hợp với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

TT	Ý kiến, yêu cầu	Tiếp thu, giải trình
	chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	- Công điện số 897/CD-TTg ngày 24/7/2019 của Thủ tướng chính phủ về việc tập trung ứng phó với nắng nóng kéo dài, hạn hán và xâm nhập mặn tại khu vực Trung bộ. - Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 24/7/2020 của Thủ tướng chính phủ về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống hạn, xâm nhập mặn. Trong đó nêu rõ "các tỉnh vùng cao, vùng ven biển thường xuyên xảy ra thiếu nước sinh hoạt trong mùa khô phải chỉ đạo thực hiện các biện pháp chống hạn; chủ động xây dựng các biện pháp cung cấp nước, không để thiếu nước sinh hoạt và chăn nuôi, ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống nhân dân". - Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó mục tiêu phần đầu: "đến năm 2030, 65% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đạt chất lượng theo quy chuẩn với số lượng tối thiểu 60 lít/người/ngày". Về huy động nguồn lực: "Ưu tiên nguồn lực từ ngân sách nhà nước, vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài,...". Theo Nghị quyết số 01-NQ/DH ngày 22/10/2020 đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX, phần đầu đến năm 2025: Có ít nhất 75% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch; 100% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, đó là sự nỗ lực rất lớn của tỉnh, sự hỗ trợ nguồn lực đầu tư. Ngoài ra, tỉnh sẽ tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 và đề xuất dự án Nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Ngãi (vốn vay WB) để đạt mục tiêu của tỉnh đề ra. Vì vậy, Đề xuất dự án là cần thiết.
2	Về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	- Theo Công văn số 3495/UBND-KT ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc lập kế hoạch vay và trả nợ công, vốn viện trợ nước ngoài năm

TT	Ý kiến, yêu cầu	Tiếp thu, giải trình
		2022 và giai đoạn 2022-2024; theo đó Đề xuất dự án đã được đăng ký, gửi Bộ Tài chính tổng hợp. Ngoài ra, dự án đã được UBND tỉnh cho ý kiến thông nhất đưa vào danh mục dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 27/4/2021 (vốn dự kiến bố trí là 65,739 tỷ đồng). Sau khi dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư, tỉnh sẽ cân đối bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho dự án, đảm bảo bố trí vốn đối ứng theo tiến độ thực hiện dự án. - Mặt khác, nội dung Đề xuất dự án do tỉnh đề xuất và thực hiện độc lập (không thực hiện theo mô hình dự án Ô), do đó Đề xuất dự án đã có trong danh mục dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh và đã đăng ký Bộ Tài chính dự kiến nguồn vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài giai đoạn 2021-2025.
III	Về các đề xuất dự án của Quý cơ quan - Tại Công văn số 11880/BTC - QLN ngày 29/9/2020, Bộ Tài chính đã cho ý kiến đối với các đề xuất dự án, trong đó đề nghị rà soát, không sử dụng vốn vay cho những hạng mục có tính chất chi thường xuyên hoặc có chi phí đầu tư thấp hơn khi sử dụng vốn trong nước. - Tại Công văn số 7421/BKHĐT-KTĐN ngày 09/11/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cho ý kiến đối với các đề xuất dự án, trong đó đề	- Thực hiện nội dung văn bản số 11880/BTC-QLN ngày 29/9/2020 của Bộ Tài chính về việc góp ý đề xuất Dự án nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2025 dự kiến vay vốn WB; văn bản số 7421/BKHĐT-KTĐN ngày 09/11/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh nội dung và hoàn thiện đề xuất Dự án nước sạch và vệ sinh nông thôn sử dụng vốn vay WB; UBND tỉnh Quảng Ngãi đã tiếp thu và hoàn thiện đề xuất Dự án gửi các Bộ, ngành tại Công văn số 235/UBND-NNTN ngày 16/01/2021. - UBND tỉnh Quảng Ngãi đã tiếp thu, rà soát nội dung Đề xuất dự án đảm bảo không sử dụng vốn vay cho những hạng mục có tính chất chi thường xuyên hoặc có chi phí đầu tư thấp hơn khi sử dụng nguồn vốn trong nước. - WB là tổ chức tài trợ phát triển lớn nhất trên toàn cầu, ngoài cung cấp các

TT	Ý kiến, yêu cầu	Tiếp thu, giải trình
	nghị giải trình về sự phù hợp, hiệu quả khi sử dụng vốn vay WB so với các nguồn vốn đầu tư khác, đảm bảo phù hợp với quy hoạch và trách nhiệm đầu tư ngân sách trung ương, địa phương; không sử dụng vốn vay cho chi thường xuyên.	nguồn lực tài chính (<i>dưới hình thức cho vay hoặc viện trợ không hoàn lại</i>) còn có kiến thức và kinh nghiệm sâu sắc trong lĩnh vực cấp nước sạch và vệ sinh; tích cực hỗ trợ lĩnh vực cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn Việt Nam trong hơn 15 năm qua. Hỗ trợ Việt Nam tăng tỷ lệ bao phủ nước sạch và vệ sinh nông thôn, xây dựng cách tiếp cận nước sạch bền vững mới, mở rộng tiếp cận vệ sinh ở những khu vực dễ tổn thương nhất và đã mang lại cho Việt Nam kiến thức cập nhật về lĩnh vực nước sạch và vệ sinh nông thôn. Ngoài ra, Đề xuất dự án phù hợp với kế hoạch, quy hoạch phát triển liên quan của tỉnh, như: Quy hoạch cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn các tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt; Kế hoạch bảo đảm nước sinh hoạt vùng nông thôn theo chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội hàng năm, liên tục từ năm 2016 đến nay và các năm tiếp theo.